

## **BỘ 10 ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 MÔN CÔNG NGHỆ 10 NĂM 2021-2021**

### **1. Đề cương ôn tập giữa HK1 Công nghệ 10**

#### **A. Kiến thức cần nhớ**

##### **1. Bài mở đầu**

- Nhận biết được vai trò của sản xuất Nông – Lâm – Ngư nghiệp.
- Giải thích được cơ cấu lao động ngành Nông – Lâm – Ngư nghiệp giảm.
- Lấy được ví dụ cho thành tựu của ngành Nông – Lâm – Ngư nghiệp.
- Đề xuất biện pháp khắc phục hạn chế của ngành Nông – Lâm – Ngư nghiệp.

##### **2. Khảo nghiệm giống cây trồng**

- Nhớ được khái niệm khảo nghiệm giống cây trồng.
- Chỉ ra được điểm khác nhau giữa việc thực hiện TN so sánh giống, TN kiểm tra kỹ thuật.
- Phân biệt được 3 thí nghiệm trong quy trình khảo nghiệm giống cây trồng.

##### **3. Sản xuất giống cây trồng**

- Nhận biết được mục đích của công tác sản xuất giống cây trồng.
- Chỉ ra được khó khăn của công tác sản xuất giống cây rừng.
- Phân biệt được sản xuất giống ở cây trồng tự thụ phấn và thụ phấn chéo

##### **4. Thực hành: Gieo hạt và cấy cây trong bầu**

- Nhớ được quá trình gieo hạt , cấy cây trong bầu.
- Chỉ ra được cách chuẩn bị đất ruột bầu.

##### **5. Ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô tế bào trong nhân giống cây trồng.**

- Khái niệm về phương pháp nuôi cấy mô tế bào.
- Ý nghĩa của phương pháp nhân giống cây trồng bằng nuôi cấy mô tế bào.
- Trình bày các bước (bằng sơ đồ chữ) quy trình công nghệ nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào.
- Cơ sở khoa học của phương pháp nuôi cấy mô tế bào.

- Giải thích tại sao quần thể giống cây trồng tạo ra từ phương pháp nuôi cấy mô tế bào có tính đồng nhất về di truyền.
- Giải thích tại sao quần thể giống cây trồng tạo ra từ phương pháp nuôi cấy mô tế bào thường sạch bệnh.
- Kể tên 3 loại giống cây lương thực sử dụng công nghệ nuôi cấy mô tế bào để nhân giống.
- Kể tên 3 loại giống cây công nghiệp sử dụng công nghệ nuôi cấy mô tế bào để nhân giống.
- Kể tên 3 loại giống cây hoa sử dụng công nghệ nuôi cấy mô tế bào để nhân giống.

## 6. Một số tính chất của đất trồng

- Nhớ được khái niệm keo đất.
- Nhớ được khái niệm độ phì nhiêu của đất
- Chỉ ra được nguyên nhân gây đất chua, kiềm.
- Chỉ ra được loại keo đất, cấu tạo keo đất
- Đề xuất biện pháp làm tăng độ phì nhiêu của đất.
- Đề xuất được biện pháp cải tạo đất chua, kiềm.

## 7. Thực hành: Xác định độ chua của đất

- Giải thích được phương pháp xác định độ chua của đất.
- Xác định được bình xác định độ chua tiềm tàng, độ chua hoạt tính

## B. Luyện tập

**Câu 1:** Keo đất là gì?

- A. Là những phần tử nhỏ có kích thước khoảng dưới 1  $\mu\text{m}$ .
- B. Là những phần tử nhỏ có kích thước khoảng dưới 1  $\mu\text{m}$ , không tan trong nước.
- C. Là những phần tử nhỏ có kích thước khoảng dưới 1  $\mu\text{m}$ , tan trong nước.
- D. Là những phần tử lớn có kích thước khoảng dưới 1  $\mu\text{m}$ , không tan trong nước.

**Câu 2:** Hệ thống sản xuất giống cây trồng gồm các giai đoạn sau:

- A. Sản xuất hạt NC  $\rightarrow$  sản xuất hạt SNC  $\rightarrow$  sản xuất hạt XN.
- B. Sản xuất hạt XN  $\rightarrow$  sản xuất hạt NC  $\rightarrow$  sản xuất hạt SNC.

C. Sản xuất hạt SNC → sản xuất hạt NC → sản xuất hạt XN.

D. Tất cả đều sai.

**Câu 3:** Quy trình khảo nghiệm giống cây trồng gồm các bước sau:

A. Thí nghiệm so sánh giống → Thí nghiệm sản xuất quảng cáo → Thí nghiệm kiểm tra kỹ thuật.

B. Thí nghiệm so sánh giống → Thí nghiệm kiểm tra kỹ thuật → Thí nghiệm sản xuất quảng cáo.

C. Thí nghiệm kiểm tra kỹ thuật → Thí nghiệm so sánh giống → Thí nghiệm sản xuất quảng cáo.

**Câu 4:** Độ chua tiềm tàng của đất là do ion nào gây nên?

A.  $H^+$

B.  $OH^-$

C.  $H^+$  và  $Al^{3+}$

D.  $Al^{3+}$

**Câu 5:** Đất có phản ứng chua, cần cải tạo bằng cách nào?

A. Bón phân khoáng

B. Bố trí cây trồng hợp lí.

C. Bón vôi.

D. Cày, bừa.

**Câu 6:** Sản xuất giống cây rừng mất ít nhất bao nhiêu năm?

A. 10 – 15 năm B. 5 – 7 năm C. 5 – 10 năm D. 7 – 12 năm

**Câu 7:** Để xác định độ chua của đất, người ta làm thí nghiệm sau:

Bình 1: Cho nước vào ống đong, đổ đất vào, khuấy đều và dùng máy đo pH.

Bình 2: Cho dung dịch KCl 1N vào ống đong, đổ đất vào, khuấy đều và dùng máy đo pH.

Cho biết, bình nào dùng để xác định độ chua hoạt tính? Độ chua tiềm tàng?

A. Bình 1 – Hoạt tính, bình 2 – tiềm tàng. B. Bình 1 – Tiềm tàng, bình 2 – Hoạt tính.

**Câu 8:** Nhờ đâu đất có khả năng hấp phụ?

A. Các chất dinh dưỡng

B. Keo đất

C. Nước

D. Hạt sét, limon

**Câu 9:** Đất dùng để là ruột bầu khi gieo hạt cần chuẩn bị theo tỉ lệ nào?

A. 88 – 89% đất + 10% phân hữu cơ + 1 – 2% supe lân.

B. 90% đất + 5% phân hữu cơ + 2% supe lân + 3% phân đạm.

C. 88 – 89% đất + 10% phân đạm + 1 – 2% lân.

D. 90% đất + 10% phân hữu cơ + 1 – 2% đạm.

**Câu 10:** Phương pháp xác định độ chua của đất cần dựa trên căn cứ nào?

A. Nguyên nhân gây chua đất.

B. Dung môi hoà đất.

C. Máy đo pH.

D. Kỹ thuật xác định độ chua đất.

**Câu 11:** Khảo nghiệm giống cây trồng là gì?

A. Xem xét, theo dõi, đánh giá, công nhận giống mới.

B. Xem xét, đánh giá, so sánh giống mới

C. Theo dõi, đánh giá giống mới

D. So sánh, kiểm tra, quảng cáo giống mới.

**Câu 12:** Sản xuất nông – lâm – ngư nghiệp đóng vai trò như thế nào trong nền kinh tế quốc dân

1. Góp phần tăng tổng sản phẩm trong nước.

2. Hình thành một số ngành sản xuất hàng hóa tập trung.

3. Đóng góp vào xuất khẩu thu ngoại tệ.

4. Áp dụng công nghệ sinh học tạo được giống mới.

5. Tạo việc làm cho số đông lao động ở nông thôn.

6. Cung cấp lương thực, thực phẩm cho tiêu dùng và nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

A. 1,2,3,4

B. 1,3,5,6

C. 1,2,5,6

D. 2,3,4,5

**Câu 13:** Quy trình nuôi cấy mô tế bào gồm các bước

1. Tạo chồi

3. Chọn vật liệu nuôi cấy

5. Trồng cây trong vườn ươm

2. Khử trùng

4. Tạo rễ

6. Cây cây vào môi trường thích ứng

A. 1,2,3,4,5,6

B. 2,3,4,5,6,1

C. 3,2,1,4,6,5

D. 3,2,4,5,1,6

**Câu 14:** Sản phẩm nào sau đây là ứng dụng công nghệ sinh học tạo giống mới?

A. Lúa kháng sâu

C. Lúa nếp

B. Lúa MTL547 kháng bệnh đạo ôn

D. Lúa tẻ

**Câu 15:** Trong quy trình nuôi cấy mô tế bào, tạo rễ cần bổ sung chất kích thích sinh trưởng nào?

A. IBA

B. BAP

C. Zeatin

D. MS

**Câu 16:** Quy trình gieo hạt trong bầu gồm các bước, được sắp xếp theo thứ tự nào?

1. Tạo bầu đất

3. Bảo vệ và chăm sóc

2. Tạo đất ruột bầu

4. Gieo hạt vào bầu

A. 1,2,3,4

B. 2,1,4,3

C. 1,3,2,4

D. 2,1,3,4

**Câu 17:** Biện pháp khắc phục tồn tại của ngành nông – lâm – ngư nghiệp:

1. Áp dụng khoa học công nghệ vào chọn tạo giống.

2. Tăng cường sử dụng phân bón hoá học để đạt năng suất cao.

3. Sử dụng ngay thuốc hoá học BVTV khi phát hiện sâu, bệnh hại.

4. Xây dựng nền nông nghiệp bền vững theo hướng nông nghiệp sinh thái.

5. Áp dụng KHKT vào bảo quản, chế biến sản phẩm nông – lâm – ngư nghiệp.

A. 1,2,3,

B. 3,4,5

C. 1,4,5

D. 2,3,4

**Câu 18:** Cách bố trí thí nghiệm so sánh giống khác thí nghiệm kiểm tra kỹ thuật:

A. Giống tham gia thí nghiệm.

C. Số lần bố trí thí nghiệm.

B. Nơi bố trí thí nghiệm.

D. Tất cả đều đúng.

**Câu 19:** Sản xuất giống ở cây trồng thụ phấn chéo khác cây trồng tự thụ phấn chéo ở :

A. Cần ruộng cách ly, chọn lọc khi có hạt SNC.

B. Cần ruộng cách ly, chọn lọc khi có hạt NC.

C. Cần ruộng cách ly, chọn lọc khi có hạt XN.

D. Không cần ruộng cách ly, không cần chọn lọc.

**Câu 20:** Theo số liệu thống kê, cơ cấu lao động trong ngành nông – lâm - thủy sản ở Việt Nam năm 2004, 2014, 2017 lần lượt là 58,8%; 46,7%; 40,3%. Nguyên nhân nào dưới đây là chủ yếu nhất làm giảm tỉ trọng nông – lâm – ngư nghiệp của nước ta hiện nay?

- A. Do cơ sở hạ tầng ngày càng được hoàn thiện.
- B. Do đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới.
- C. Do quá trình đô thị hoá diễn ra mạnh.
- D. Do tác động của công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

## 2. Đề thi giữa học kì 1 Công nghệ 10

### 2.1. Đề thi giữa học kì 1 môn Công nghệ 10 - Số 1

TRƯỜNG THPT DUY TÂN

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: CÔNG NGHỆ 10

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

**Câu 1.** Sản xuất giống cây trồng nhằm mấy mục đích?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

**Câu 2.** Mục đích của sản xuất giống cây trồng là:

- A. Duy trì, củng cố độ thuần chủng, sức sống và tính trạng điển hình của giống
- B. Tạo ra số lượng giống cần thiết để cung cấp cho sản xuất đại trà
- C. Đưa ra giống tốt phổ biến nhanh vào sản xuất
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 3.** Nhiệm vụ của giai đoạn sản xuất hạt giống siêu nguyên chủng là:

- A. Duy trì hạt giống siêu nguyên chủng
- B. Phục tráng hạt giống siêu nguyên chủng
- C. Sản xuất hạt giống siêu nguyên chủng
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 4.** Hạt giống nguyên chủng là hạt giống:

- A. Có chất lượng và độ thuần khiết rất cao
- B. Có chất lượng cao được nhân ra từ hạt giống siêu nguyên chủng
- C. Được nhân ra từ hạt giống nguyên chủng để cung cấp cho nông dân sản xuất đại trà
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 5.** Trường hợp nào hạt giống được sản xuất theo sơ đồ duy trì ở cây tự thụ phấn?

- A. Giống cây do tác giả cung cấp
- B. Giống nhập nội
- C. Giống bị thoái hóa
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 6.** Mô tế bào có thể sống nếu:

- A. Nuôi cấy mô tế bào trong môi trường thích hợp
- B. Cung cấp đủ chất dinh dưỡng gần giống như trong cơ thể sống
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 7.** Ý nghĩa của nhân giống cây trồng bằng nuôi cấy mô tế bào?

- A. Có thể nhân giống cây trồng ở quy mô công nghiệp
- B. Có hệ số nhân giống cao
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 8.** Quy trình công nghệ nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào có bước nào sau đây?

- A. Tạo chồi trong môi trường nhân tạo
- B. Tạo rễ
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 9.** Ứng dụng của nuôi cấy mô trong giống cây lương thực, thực phẩm là:

- A. Giống lúa chịu mặn
- B. Giống lúa kháng đạo ôn
- C. Măng tây
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 10.** Ứng dụng của nuôi cấy mô trong giống cây ăn quả:

- A. Chuối
- B. Dứa
- C. Dâu tây
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 11.** Ứng dụng của nuôi cấy mô trong:

- A. Cây công nghiệp
- B. Cây lan
- C. Cây lương thực, thực phẩm
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 12.** Phản ứng dung dịch đất do yếu tố nào quyết định?

- A. Nồng độ  $H^+$
- B. Nồng độ  $OH^-$
- C. Cả A và B đều đúng



D. Đáp án khác

**Câu 13.** Căn cứ vào trạng thái của  $H^+$  và  $Al^{3+}$  ở trong đất, độ chua của đất chia làm mấy loại?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 14.** Trị số pH của đất dao động từ:

A. 1 đến 3

B. 3 đến 6

C. 6 đến 9

D. 3 đến 9

**Câu 15.** Đất phèn:

A. Chua

B. Rất chua

C. Ít chua

D. Đáp án khác

**Câu 16.** Thế nào là độ phì nhiêu của đất?

A. Là khả năng của đất cung cấp đồng thời và không ngừng nước, chất dinh dưỡng

B. Không chứa các chất độc hại cho cây

C. Đảm bảo cho cây đạt năng suất cao

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 17.** Độ phì nhiêu tự nhiên được hình thành:

A. Không có sự tác động của con người

B. Có sự tác động của con người

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

**Câu 18.** Do điều kiện nhiệt đới ẩm gió mùa nên chất dinh dưỡng trong đất:

A. Dễ hòa tan

B. Dễ bị rửa trôi

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

**Câu 19.** Tại sao quá trình rửa trôi đất xám bạc màu diễn ra mạnh mẽ?

A. Do đất hình thành ở vùng giáp ranh giữa đồng bằng và trung du miền núi

B. Do đất hình thành ở địa hình dốc thoải

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

**Câu 20.** Đất xám bạc màu có lớp đất mặt có thành phần cơ giới:

A. Nhẹ

B. Nặng

C. Trung bình

D. Đáp án khác

**Câu 21.** Đất xám bạc màu thuộc loại:

A. Chua

B. Rất chua

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

**Câu 22.** Sự hoạt động của vi sinh vật ở đất xám bạc màu:

A. Yếu

- B. Mạnh
- C. Vừa phải
- D. Đáp án khác

**Câu 23.** Cải tạo đất xám bạc màu là cây sâu kết hợp bón phân:

- A. Hữu cơ
- B. Hóa học
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 24.** Tại sao nói đất xám bạc màu thích hợp với nhiều loại cây trồng cạn?

- A. Do hình thành ở địa hình dốc thoải, dễ thoát nước
- B. Thành phần cơ giới nhẹ
- C. Dễ cày bừa
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 25.** Nguyên nhân chính gây xói mòn đất là:

- A. Do lượng mưa
- B. Do địa hình dốc
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

### ĐÁP ÁN

1C	2D	3D	4B	5A
6C	7C	8C	9D	10A
11D	12C	13B	14D	15B
16D	17A	18C	19C	20A
21C	22A	23C	24D	25D

## 2.2. Đề thi giữa học kì 1 môn Công nghệ 10 - Số 2

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM****ĐỀ THI GIỮA HK1****NĂM HỌC: 2021-2022****MÔN: CÔNG NGHỆ 10****Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)**

**Câu 1.** Hệ thống hạt giống siêu nguyên chủng có:

- A. Chất lượng rất cao
- B. Độ thuần khiết rất cao
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 2.** Hạt giống siêu nguyên chủng có chất lượng:

- A. Thấp
- B. Rất thấp
- C. Cao
- D. Rất cao

**Câu 3.** Giai đoạn sản xuất hạt giống siêu nguyên chủng được thực hiện ở:

- A. Xí nghiệp
- B. Trung tâm sản xuất giống chuyên trách
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 4.** Hạt giống xác nhận là hạt giống:

- A. Có chất lượng và độ thuần khiết rất cao
- B. Có chất lượng cao được nhân ra từ hạt giống siêu nguyên chủng
- C. Được nhân ra từ hạt giống nguyên chủng để cung cấp cho nông dân sản xuất đại trà

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 5.** Trường hợp nào hạt giống được sản xuất theo sơ đồ duy trì ở cây tự thụ phấn?

A. Giống siêu nguyên chủng

B. Giống bị thoái hóa

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

**Câu 6.** Cơ thể thực vật có:

A. 1 cơ quan

B. 2 cơ quan

C. Nhiều cơ quan

D. Đáp án khác

**Câu 7.** Ý nghĩa của giống cây trồng bằng vật nuôi cấy mô tế bào?

A. Cho ra các sản phẩm đồng nhất về mặt di truyền

B. Nếu nguyên liệu nuôi cấy sạch bệnh thì sản phẩm nhân giống hoàn toàn sạch bệnh

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

**Câu 8.** Quy trình công nghệ nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào có bước nào sau đây?

A. Cấy cây vào môi trường thích ứng

B. Trồng cây trong vườn ươm

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

**Câu 9.** Ứng dụng của nuôi cấy mô trong giống cây lương thực, thực phẩm là:

A. Súp lơ

B. Măng tây

- C. Khoai tây
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 10.** Ứng dụng của nuôi cấy mô trong giống cây lâm nghiệp là:

- A. Bạch đàn
- B. Thông
- C. Trầm hương
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 11.** Keo đất là những phần tử có kích thước khoảng:

- A. 1  $\mu\text{m}$
- B. Trên 1  $\mu\text{m}$
- C. Dưới 1  $\mu\text{m}$
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 12.** Căn cứ vào trạng thái của  $\text{H}^+$  và  $\text{Al}^{3+}$  ở trong đất, độ chua của đất có:

- A. Độ chua hoạt tính
- B. Độ chua tiềm tàng
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 13.** Đa số đất lâm nghiệp:

- A. Chua
- B. Rất chua
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 14.** Đất phèn có trị số pH:

- A. Dưới 4

- B. Trên 4
- C. 4
- D. Đáp án khác

**Câu 15.** Người ta căn cứ vào đâu để phân loại đất?

- A. Nguồn gốc hình thành
- B. Độ phì nhiêu của đất
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 16.** Độ phì nhiêu nhân tạo được hình thành:

- A. Không có sự tác động của con người
- B. Có sự tác động của con người
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 17.** Đất tự nhiên phân bố ở vùng đồi núi chiếm:

- A. 70%
- B. 80%
- C. 75%
- D. 85%

**Câu 18.** Do sự hình thành đất xám bạc màu ở địa hình phức tạp, khiến cho quá trình gì xảy ra mạnh mẽ?

- A. Rửa trôi các hạt sét
- B. Rửa trôi các hạt keo
- C. Rửa trôi chất dinh dưỡng
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 19.** Lớp đất mặt của đất xám bạc màu có tỉ lệ cát:

- A. Lớn
- B. Nhỏ
- C. Vừa
- D. Đáp án khác

**Câu 20.** Đất xám bạc màu có lượng chất dinh dưỡng:

- A. Giàu
- B. Nghèo
- C. Trung bình
- D. Đáp án khác

**Câu 21.** Có mấy biện pháp cải tạo đất xám bạc màu?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. Nhiều

**Câu 22.** Đây là biện pháp cải tạo đất xám bạc màu?

- A. Luân canh cây trồng
- B. Bón vôi cải tạo đất
- C. Cày sâu kết hợp bón phân
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 23.** Xói mòn đất là quá trình phá hủy:

- A. Lớp đất mặt
- B. Tầng đất dưới
- C. Cả A và B đều đúng



D. Đáp án khác

**Câu 24.** Đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá có mấy tính chất?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

**Câu 25.** Đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá có số lượng vi sinh vật đất:

- A. Nhiều
- B. Ít
- C. Trung bình
- D. Cả 3 đáp án trên

#### ĐÁP ÁN

1C	2D	3C	4C	5A
6C	7C	8C	9D	10D
11C	12C	13C	14A	15C
16B	17A	18D	19A	20B
21D	22D	23C	24D	25B

### 2.3. Đề thi giữa học kì 1 môn Công nghệ 10 - Số 3

TRƯỜNG THPT GIA ĐỊNH

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: CÔNG NGHỆ 10

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

**Câu 1.** Hạt giống siêu nguyên chủng có độ thuần khiết:

- A. Thấp
- B. Rất thấp

- C. Cao
- D. Rất cao

**Câu 2.** Hệ thống sản xuất giống gồm mấy giai đoạn?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

**Câu 3.** Giai đoạn sản xuất hạt giống nguyên chủng từ siêu nguyên chủng được thực hiện ở:

- A. Các công ti
- B. Các trung tâm giống cây trồng
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 4.** Dựa vào phương thức sinh sản của cây trồng, có mấy loại sản xuất giống cây nông nghiệp?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

**Câu 5.** Trường hợp nào hạt giống được sản xuất theo sơ đồ phục tráng ở cây tự thụ phấn?

- A. Giống cây do tác giả cung cấp
- B. Hạt giống siêu nguyên chủng
- C. Giống bị thoái hóa
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 6.** Cơ thể thực vật có nhiều cơ quan với chức năng:

- A. Giống nhau

- B. Khác nhau
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 7.** Quy trình công nghệ nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào được tiến hành theo mấy bước?

- A. 4
- B. 5
- C. 6
- D. 7

**Câu 8.** Mô phân sinh là mô chưa phân hóa trong các đỉnh sinh trưởng của:

- A. Rễ
- B. Thân
- C. Lá
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 9.** Ứng dụng của nuôi cấy mô trong giống cây công nghiệp là:

- A. Mía
- B. Cà phê
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 10.** Ứng dụng của nuôi cấy mô trong:

- A. Cây ăn quả
- B. Cây lương thực, thực phẩm
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 11.** Keo đất:

- A. Hòa tan trong nước
- B. Không hòa tan trong nước
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 12.** Độ chua hoạt tính:

- A. Là độ chua do  $H^+$  trong dung dịch đất gây nên
- B. Là độ chua do  $H^+$  trên bề mặt keo đất gây nên
- C. Là độ chua do  $Al^{3+}$  trên bề mặt keo đất gây nên
- D. Cả B và C đều đúng

**Câu 13.** Đất lâm nghiệp có trị số pH:

- A. Dưới 6,5
- B. Trên 6,5
- C. 6,5
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 14.** Phản ứng của dung dịch đất có ý nghĩa trong lĩnh vực:

- A. Sản xuất nông nghiệp
- B. Sản xuất lâm nghiệp
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 15.** Căn cứ vào nguồn gốc hình thành và độ phì nhiêu của đất, người ta chia đất thành mấy loại?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

**Câu 16.** Trong sản xuất nông, lâm nghiệp, để thu được năng suất cao, ngoài độ phì nhiêu của đất cần điều kiện:

- A. Giống tốt
- B. Thời tiết thuận lợi
- C. Đảm bảo chế độ chăm sóc hợp lí
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 17.** Ở nước ta, diện tích đất xấu như thế nào so với đất tốt?

- A. Ít hơn
- B. Nhiều hơn
- C. Như nhau
- D. Đáp án khác

**Câu 18.** Ở nước ta, đất xám bạc màu được phân bố ở:

- A. Trung du Bắc Bộ
- B. Đông Nam Bộ
- C. Tây Nguyên
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 19.** Lớp đất mặt của đất xám bạc màu có lượng sét:

- A. Lớn
- B. Nhỏ
- C. Vừa
- D. Đáp án khác

**Câu 20.** Đất xám bạc màu có lượng mùn:

- A. Giàu
- B. Nghèo

- C. Trung bình
- D. Đáp án khác

**Câu 21.** Cải tạo đất xám bạc màu để:

- A. Cải thiện tính chất vật lí của đất
- B. Cải thiện tính chất hóa học của đất
- C. Cải thiện tính chất sinh học của đất
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 22.** Đây là biện pháp cải tạo đất xám bạc màu?

- A. Xây dựng bờ thửa
- B. Xây dựng hệ thống mương máng
- C. Đảm bảo việc tưới, tiêu hợp lí
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 23.** Đất bị xói mòn do tác động của:

- A. Nước mưa, nước tưới
- B. Tuyết tan
- C. Gió
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 24.** Đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá có lượng mùn:

- A. Nghèo
- B. Giàu
- C. Trung bình
- D. Đáp án khác

**Câu 25.** Đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá có sự hoạt động của vi sinh vật đất:

- A. Mạnh

- B. Yếu
- C. Trung bình
- D. Đáp án khác

### ĐÁP ÁN

<b>1D</b>	<b>2C</b>	<b>3C</b>	<b>4C</b>	<b>5C</b>
<b>6B</b>	<b>7C</b>	<b>8D</b>	<b>9C</b>	<b>10C</b>
<b>11B</b>	<b>12A</b>	<b>13A</b>	<b>14C</b>	<b>15B</b>
<b>16D</b>	<b>17B</b>	<b>18D</b>	<b>19B</b>	<b>20B</b>
<b>21D</b>	<b>22D</b>	<b>23D</b>	<b>24A</b>	<b>25B</b>

#### 2.4. Đề thi giữa học kì 1 môn Công nghệ 10 - Số 4

### TRƯỜNG THPT THỜI BÌNH

#### ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: CÔNG NGHỆ 10

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

**Câu 1.** Hạt giống siêu nguyên chủng có độ thuần khiết và chất lượng:

- A. Thấp
- B. Rất thấp
- C. Cao
- D. Rất cao

**Câu 2.** Hệ thống sản xuất giống có giai đoạn:

- A. Sản xuất hạt giống siêu nguyên chủng
- B. Sản xuất hạt giống nguyên chủng từ siêu nguyên chủng
- C. Sản xuất hạt giống xác nhận
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 3.** Hạt giống siêu nguyên chủng là hạt giống:

- A. Có chất lượng và độ thuần khiết rất cao
- B. Có chất lượng cao được nhân ra từ hạt giống siêu nguyên chủng
- C. Được nhân ra từ hạt giống nguyên chủng để cung cấp cho nông dân sản xuất đại trà
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 4.** Trường hợp nào hạt giống được sản xuất theo sơ đồ phục tráng ở cây tự thụ phấn?

- A. Giống cây do tác giả cung cấp
- B. Giống cây nhập nội
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 5.** Một phần của cơ thể thực vật là:

- A. Tế bào
- B. Mô thực vật
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 6.** Cơ thể thực vật được hình thành từ:

- A. Một tế bào
- B. Nhiều tế bào giống nhau
- C. Nhiều tế bào khác nhau
- D. Đáp án khác

**Câu 7.** Quy trình công nghệ nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào có bước nào sau đây?

- A. Chọn vật liệu nuôi cấy
- B. Khử trùng
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác



**Câu 8.** Mẫu vật liệu nuôi cấy sau khi cắt sẽ được:

- A. Tẩy rửa bằng nước sạch
- B. Khử trùng
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 9.** Ứng dụng của nuôi cấy mô trong giống cây hoa là:

- A. Hoa lan
- B. Hoa đồng tiền
- C. Hoa cẩm chướng
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 10.** Ứng dụng của nuôi cấy mô trong giống cây:

- A. Cây hoa
- B. Cây lâm nghiệp
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

**Câu 11.** Phản ứng của dung dịch đất chỉ tính gì của đất?

- A. Chua
- B. Kiềm
- C. Trung tính
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 12.** Độ chua tiềm tàng:

- A. Là độ chua do  $H^+$  trong dung dịch đất gây nên
- B. Là độ chua do  $H^+$  trên bề mặt keo đất gây nên
- C. Là độ chua do  $Al^{3+}$  trên bề mặt keo đất gây nên

D. Cả B và C đều đúng

**Câu 13.** Trừ đất phù sa trung tính, đa số các đất nông nghiệp:

A. Chua

B. Ít chua

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

**Câu 14.** Căn cứ vào phản ứng của đất để làm gì?

A. Bố trí cây trồng phù hợp

B. Bón phân

C. Bón vôi

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 15.** Căn cứ nguồn gốc hình thành và độ phì nhiêu của đất, người ta chia đất thành:

A. Độ phì nhiêu tự nhiên

B. Độ phì nhiêu nhân tạo

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

**Câu 16.** Yếu tố nào có trong đất dễ bị khoáng hóa?

A. Chất hữu cơ

B. Mùn

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

**Câu 17.** Loại đất nào cần được cải tạo?

A. Đất xám bạc màu

B. Đất mặn

- C. Đất phèn
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 18.** Đất xám bạc màu có tầng đất mặt:

- A. Mỏng
- B. Dày
- C. Trung bình
- D. Đáp án khác

**Câu 19.** Lớp đất mặt của đất xám bạc màu có lượng keo:

- A. Lớn
- B. Nhỏ
- C. Vừa
- D. Đáp án khác

**Câu 20.** Đất xám bạc màu có lượng vi sinh vật trong đất :

- A. Ít
- B. Nhiều
- C. Trung bình
- D. Đáp án khác

**Câu 21.** Cải tạo đất bằng cách bón phân hóa học tức là:

- A. N
- B. P
- C. K
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 22.** Cải tạo đất xám bạc màu bằng cách luân canh cây trồng:

- A. Cây họ đậu

- B. Cây lương thực
- C. Cây phân xanh
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 23.** Có mấy nguyên nhân chính gây xói mòn đất?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

**Câu 24.** Đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá có lượng chất dinh dưỡng:

- A. Nghèo
- B. Giàu
- C. Trung bình
- D. Đáp án khác

**Câu 25.** Tính chất của đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá là:

- A. Hình thái phẫu diện không hoàn chỉnh, có trường hợp mất hẳn tầng mùn
- B. Sét và limon bị cuốn trôi
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

### ĐÁP ÁN

<b>1D</b>	<b>2D</b>	<b>3A</b>	<b>4B</b>	<b>5C</b>
<b>6C</b>	<b>7C</b>	<b>8C</b>	<b>9D</b>	<b>10C</b>
<b>11C</b>	<b>12D</b>	<b>13A</b>	<b>14D</b>	<b>15C</b>
<b>16C</b>	<b>17D</b>	<b>18A</b>	<b>19B</b>	<b>20A</b>
<b>21D</b>	<b>22D</b>	<b>23B</b>	<b>24A</b>	<b>25C</b>

### 2.5. Đề thi giữa học kì 1 môn Công nghệ 10 - Số 5

#### TRƯỜNG THPT ĐỒNG ĐẬU

**ĐỀ THI GIỮA HK1****NĂM HỌC: 2021-2022****MÔN: CÔNG NGHỆ 10****Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)****Câu 1.** Sử dụng phân lân có gì khác với sử dụng phân đạm, phân kali, vì sao?**Câu 2.** Phân biệt độ phì nhiêu tự nhiên và độ phì nhiêu nhân tạo. Làm gì để tăng độ phì nhiêu của đất?**Câu 3.** Lập bảng phân biệt phân hóa học với phân hữu cơ về đặc điểm và tính chất của chúng.**ĐÁP ÁN****Câu 1.**

- Phân lân chủ yếu dùng để bón lót; phân đạm, kali chủ yếu dùng để bón thúc cho cây trồng. Lí do: Phân lân khó hòa tan trong nước, nên cây hấp thụ chậm, phải bón lót ngay từ đầu mới phát huy tác dụng của phân; phân đạm và kali ngược lại, dễ hòa tan trong nước nên hiệu quả của phân nhanh, vì thế chủ yếu dùng để bón thúc. Cũng có thể bón lót bằng phân đạm, kali nhưng lưu ý bón ít để tránh lãng phí.

- Phân lân bón kết hợp với phân hữu cơ (ủ lẫn với phân chuồng, phân xanh...) có hiệu quả cao hơn bón riêng biệt; ngược lại, phân đạm, kali bón riêng biệt trực tiếp vào đất là tốt nhất. Lí do: Phân lân khó tiêu, nếu được ủ với phân hữu cơ sẽ giúp quá trình chuyển hóa lân khó tiêu thành dạng lân dễ tiêu, cây hấp thụ lân nhiều hơn; phân đạm và kali dễ hòa tan, dễ chuyển hóa nên không cần kết hợp với phân khác.

- Phân lân nên bón tập trung vào gốc cây hiệu quả hơn bón rải rác trên bề mặt đất; phân đạm, kali bón rải rác trên bề mặt đất hay tập trung đều được tùy theo yêu cầu của từng loại cây trồng. Lí do: Phân lân thường bị đất giữ chặt trên bề mặt keo đất, nên hạn chế để phân lân tiếp xúc với đất trên diện rộng (ví dụ: người ta chế ra dạng phân viên để bón trực tiếp vào gốc lúa).

**Câu 2.**

- Độ phì nhiêu tự nhiên được hình thành dưới thảm thực vật tự nhiên, không có sự tác động của con người.

- Độ phì nhiêu nhân tạo được hình thành do kết quả hoạt động sản xuất của con người.

- Muốn tăng độ phì nhiêu cho đất, cần thực hiện tốt một số khâu kĩ thuật sau:

+ Bón phân hữu cơ đã ủ hoai cùng với bón vô cơ hợp lí.

+ Bón phân hóa học ít và cân đối giữa đạm, lân, kali.

+ Các biện pháp làm đất đảm bảo đúng yêu cầu kĩ thuật.

+ Thực hiện chế độ luân canh, xen canh hợp lí.

### Câu 3.

Bảng phân biệt tính chất, đặc điểm của phân hóa học và phân hữu cơ:

Nội dung	Phân hóa học	Phân hữu cơ
Số lượng nguyên tố dinh dưỡng	Chứa ít nguyên tố dinh dưỡng.	Chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng, từ đa lượng đến vi lượng.
Tỉ lệ chất dinh dưỡng	Tỉ lệ chất dinh dưỡng cao và ổn định.	Tỉ lệ chất dinh dưỡng thấp và không ổn định.
Độ hòa tan	Dễ hòa tan nên cây hấp thụ nhanh, cho hiệu quả nhanh.	Phải qua quá trình khoáng hóa cây mới hấp thụ nên hiệu quả chậm.
Bón phân liên tục trong thời gian dài	Phân hóa học, nhất là đạm, kali dễ làm cho đất chua bị chai cứng.	Phân hữu cơ không làm hại đất, ngược lại còn cải tạo đất, tăng độ phì nhiêu cho đất.

## 2.6. Đề thi giữa học kì 1 môn Công nghệ 10 - Số 6

### TRƯỜNG THPT HỒ THỊ KỶ

#### ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: CÔNG NGHỆ 10

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

**Câu 1.** Trình bày hệ thống sản xuất giống cây trồng?

**Câu 2.** So sánh tính chất của đất mặn và đất phèn

**Câu 3.** Muốn nâng cao hiệu quả sử dụng đất xám bạc màu, cần thực hiện những biện pháp kĩ thuật gì? Giải thích tác dụng các biện pháp đó.

### ĐÁP ÁN

#### Câu 1.

Hệ thống sản xuất giống cây trồng gồm 3 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Sản xuất hạt giống siêu nguyên chủng.
- + Hạt giống siêu nguyên chủng là hạt giống thuần khiết và có chất lượng rất cao.
- + Giai đoạn này có nhiệm vụ duy trì, phục tráng và sản xuất hạt giống siêu nguyên chủng.
- + Giai đoạn này được thực hiện ở các xí nghiệp, trung tâm sản xuất giống chuyên trách.
- Giai đoạn 2: Sản xuất hạt giống nguyên chủng từ hạt giống siêu nguyên chủng.
- + Hạt giống nguyên chủng có chất lượng và độ thuần khiết cao.
- + Giai đoạn này được thực hiện ở các công ti, các trung tâm giống.
- Giai đoạn 3: Sản xuất hạt giống xác nhận từ hạt giống nguyên chủng.
- + Hạt giống xác nhận được nhân ra để cung cấp cho sản xuất đại trà.
- + Giai đoạn này thực hiện ở các cơ sở nhân giống liên kết giữa công ti giống và cơ sở sản xuất.

**Câu 2.**

Bảng so sánh đất mặn và đất phèn

	<b>Đất mặn</b>	<b>Đất phèn</b>
<b>Giống nhau</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất có thành phần cơ giới nặng.</li> <li>- Khi khô đất nứt nẻ và cứng.</li> <li>- Hoạt động của vi sinh vật trong đất yếu.</li> <li>- Đất có độ phì nhiêu thấp.</li> </ul>	
<b>Khác nhau</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất chứa nhiều muối tan như: NaCl, Na<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> làm ảnh hưởng đến quá trình hút nước và chất dinh dưỡng của cây.</li> <li>- Đất có phản ứng trung tính hoặc kiềm yếu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất chứa nhiều chất độc hại cho cây như Al<sup>3+</sup>, Fe<sup>3+</sup>, CH<sub>4</sub>, H<sub>2</sub>S...</li> <li>- Đất rất chua.</li> </ul>

**Câu 3.**

- Trước hết phải xây dựng bờ vùng, bờ thửa, hệ thống mương máng tưới tiêu hợp lí nhằm hạn chế sự rửa trôi các chất dinh dưỡng, các hạt keo và sét.
- Cày sâu dần kết hợp với bón tăng phân hữu cơ để cải tạo thành phần cơ giới đất (góp phần làm tăng tỉ lệ chất mùn trong đất, tăng hạt keo cho đất) làm cho đất tơi xốp, hạn chế sự rửa trôi các chất dinh dưỡng. Kết hợp bón phân hữu cơ với phân hóa học (N, P, K) một cách hợp lí. Nếu bón nhiều phân hóa học sẽ làm đất chua hơn.
- Bón vôi cải tạo đất vì vôi có tác dụng làm giảm độ chua của đất, tăng kết cấu của đất.

- Luân canh, xen canh cây trồng hợp lí, giữ cho mặt đất canh tác luôn được che phủ nhờ các tầng tán cây trồng, hạn chế xói mòn lớp đất mặt (ví dụ trồng ngô xen với cây họ Đậu...)

## 2.7. Đề thi giữa học kì 1 môn Công nghệ 10 - Số 7

### TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

#### ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: CÔNG NGHỆ 10

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

**Câu 1:** Đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá và đất xám bạc màu có những điểm gì khác nhau?

**Câu 2:** Phân biệt độ phì nhiêu tự nhiên và độ phì nhiêu nhân tạo. Làm gì để tăng độ phì nhiêu của đất?

**Câu 3:** Trình bày hệ thống sản xuất giống cây trồng.

#### ĐÁP ÁN

##### Câu 1:

Đặc điểm khác giữa đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá và đất xám bạc màu.

	Đất xám bạc màu	Đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá
Nguyên nhân hình thành	Hình thành ở vùng giáp ranh giữa đồng bằng và trung du, địa hình dốc thoải nên rửa trôi các chất dinh dưỡng, hạt sét, keo đất. Loại đất này trồng lúa lâu đời bằng canh tác lạc hậu nên đất bị thoái hóa nghiêm trọng.	Hình thành ở vùng miền núi, độ dốc cao, dốc kéo dài nên tốc độ xói mòn càng mạnh, rửa trôi hầu hết chất dinh dưỡng, lớp đất mặt bị bào mòn. Mưa càng lớn, mưa tập trung lượng đất bào mòn rửa trôi càng mạnh, trơ sỏi đá.
Tính chất đất	Tầng đất mặt mỏng, tỉ lệ cát lớn, hạt keo và sét ít. Đất thường bị khô hạn.	Tầng đất mặt rất mỏng, trơ sỏi đá. Hạt keo, sét bị cuốn trôi.

##### Câu 2:

- Độ phì nhiêu tự nhiên được hình thành dưới thảm thực vật tự nhiên, không có sự tác động của con người.



- Độ phì nhiêu nhân tạo được hình thành do kết quả hoạt động sản xuất của con người.
- Muốn tăng độ phì nhiêu cho đất, cần thực hiện tốt một số khâu kỹ thuật sau:
  - + Bón phân hữu cơ đã ủ hoai cùng với bón vôi hợp lí.
  - + Bón phân hóa học ít và cân đối giữa đạm, lân, kali.
  - + Các biện pháp làm đất đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
  - + Thực hiện chế độ luân canh, xen canh hợp lí.

### **Câu 3:**

Hệ thống sản xuất giống cây trồng gồm 3 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Sản xuất hạt giống siêu nguyên chủng.
  - + Hạt giống siêu nguyên chủng là hạt giống thuần khiết và có chất lượng rất cao.
  - + Giai đoạn này có nhiệm vụ duy trì, phục tráng và sản xuất hạt giống siêu nguyên chủng.
  - + Giai đoạn này được thực hiện ở các xí nghiệp, trung tâm sản xuất giống chuyên trách.
- Giai đoạn 2: Sản xuất hạt giống nguyên chủng từ hạt giống siêu nguyên chủng.
  - + Hạt giống nguyên chủng có chất lượng và độ thuần khiết cao.
  - + Giai đoạn này được thực hiện ở các công ti, các trung tâm giống.
- Giai đoạn 3: Sản xuất hạt giống xác nhận từ hạt giống nguyên chủng.
  - + Hạt giống xác nhận được nhân ra để cung cấp cho sản xuất đại trà.
  - + Giai đoạn này thực hiện ở các cơ sở nhân giống liên kết giữa công ti giống và cơ sở sản xuất

## **2.8. Đề thi giữa học kì 1 môn Công nghệ 10 - Số 8**

**TRƯỜNG THPT LÊ TRUNG KIÊN**

**ĐỀ THI GIỮA HK1**

**NĂM HỌC: 2021-2022**

**MÔN: CÔNG NGHỆ 10**

**Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)**

**Câu 1:** Sử dụng phân lân có gì khác với sử dụng phân đạm, phân kali, vì sao?

**Câu 2:** Trình bày những hiểu biết của mình về chế phẩm vi khuẩn trừ sâu.

**Câu 3:** Vì sao nói: Thuốc hóa học bảo vệ thực vật khi sử dụng không đúng sẽ ảnh hưởng xấu đến quần thể sinh vật?

## ĐÁP ÁN

### Câu 1:

- Phân lân chủ yếu dùng để bón lót; phân đạm, kali chủ yếu dùng để bón thúc cho cây trồng. Lí do: Phân lân khó hòa tan trong nước, nên cây hấp thụ chậm, phải bón lót ngay từ đầu mới phát huy tác dụng của phân; phân đạm và kali ngược lại, dễ hòa tan trong nước nên hiệu quả của phân nhanh, vì thế chủ yếu dùng để bón thúc. Cũng có thể bón lót bằng phân đạm, kali nhưng lưu ý bón ít để tránh lãng phí.

- Phân lân bón kết hợp với phân hữu cơ (ủ lẫn với phân chuồng, phân xanh...) có hiệu quả cao hơn bón riêng biệt; ngược lại, phân đạm, kali bón riêng biệt trực tiếp vào đất là tốt nhất. Lí do: Phân lân khó tiêu, nếu được ủ với phân hữu cơ sẽ giúp quá trình chuyển hóa lân khó tiêu thành dạng lân dễ tiêu, cây hấp thụ lân nhiều hơn; phân đạm và kali dễ hòa tan, dễ chuyển hóa nên không cần kết hợp với phân khác.

- Phân lân nên bón tập trung vào gốc cây hiệu quả hơn bón rải rác trên bề mặt đất; phân đạm, kali bón rải rác trên bề mặt đất hay tập trung đều được tùy theo yêu cầu của từng loại cây trồng. Lí do: Phân lân thường bị đất giữ chặt trên bề mặt keo đất, nên hạn chế để phân lân tiếp xúc với đất trên diện rộng (ví dụ: người ta chế ra dạng phân viên để bón trực tiếp vào gốc lúa).

### Câu 2:

- Vi khuẩn được sử dụng để sản xuất chế phẩm vi khuẩn trừ sâu là những vi khuẩn có tinh thể protein độc ở giai đoạn bao tử. Những tinh thể này rất độc đối với một số loài sâu nhưng không độc với những loài khác.

- Một số loài sâu hại, khi nuốt tinh thể protein vào bụng sẽ gây tê liệt và chết sau vài giờ

- Một trong những vi khuẩn được nghiên cứu nhiều nhất là *Baccillus thuringiensis*. Từ loài vi khuẩn này người ta đã sản xuất ra thuốc trừ sâu Bt.

### Câu 3:

- Thuốc hóa học bảo vệ thực vật nếu dùng không đúng sẽ ảnh hưởng xấu đến quần thể sinh vật, bởi vì:

- Thuốc hóa học bảo vệ thực vật có phổ độc rất rộng, nên được dùng để diệt nhiều loài sâu, bệnh trên nhiều loại cây khác nhau. Mặt khác, những thuốc này lại được người nông dân sử dụng với nồng độ, liều lượng cao (để nhanh chóng dập tắt dịch hại). Chính vì vậy, thuốc hóa học bảo vệ thực vật vừa diệt sâu, bệnh lại vừa gây hại cho cây trồng, làm giảm năng suất và phẩm chất của nông sản.

- Sử dụng không hợp lí, không đúng thuốc hóa học bảo vệ thực vật có tác động xấu đến quần thể sinh vật có ích trên đồng ruộng, trong đất, nước. Từ đó phá vỡ cân bằng sinh thái đã ổn định của các quần thể sinh vật.

- Sử dụng thuốc hóa học bảo vệ thực vật không đúng còn tạo cơ hội xuất hiện những quần thể dịch hại kháng thuốc. Những quần thể dịch hại này có khả năng chống đỡ với thuốc, làm thuốc mất tác dụng.

## 2.9. Đề thi giữa học kì 1 môn Công nghệ 10 - Số 9

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN CÔNG TRÚ'****ĐỀ THI GIỮA HK1****NĂM HỌC: 2021-2022****MÔN: CÔNG NGHỆ 10****Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)****I. Trắc nghiệm**

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất:

**Câu 1:** Chế phẩm sinh học là:

- A. Những chế phẩm được sản xuất ra bằng công nghệ vi sinh.
- B.** Những chế phẩm được sản xuất từ việc khai thác, sử dụng các vi sinh vật gây hại cho sâu, bệnh hại cây trồng, thông qua công nghệ vi sinh nhằm mục đích bảo vệ cây trồng.
- C. Những chế phẩm được sản xuất ra từ nguyên liệu có nguồn gốc sinh vật.
- D. Những chế phẩm trong thành phần có chứa nhiều loại vi sinh vật khác nhau.

**Câu 2:** Thuốc trừ sâu Bt còn được gọi là:

- A. Chế phẩm nấm trừ sâu.
- B. Chế phẩm vi rút trừ sâu.
- C.** Chế phẩm vi khuẩn trừ sâu.
- D. Chế phẩm sinh học trừ sâu.

**Câu 3:** Sâu bọ hại cây trồng thường hay bị nhiễm vi rút ở giai đoạn:

- A. Trưởng thành.
- B. Trứng sâu.
- C.** Sâu non.
- D. Nhộng.

**Câu 4:** Chế phẩm vi rút trừ sâu còn có tên gọi là:

- A. Chế phẩm vi rút nhân đa diện.
- B.** Thuốc trừ sâu N.P.V.
- C. Chế phẩm nấm vi rút trừ sâu.
- D. Chế phẩm vi khuẩn nhân đa diện.

**Câu 5:** Sử dụng thuốc hóa học bảo vệ thực vật có hiệu quả vào lúc:

- A. Sâu, bệnh mới chớm xuất hiện trên đồng ruộng là phun thuốc ngay.
- B. Sâu, bệnh phát triển thành dịch mới dùng thuốc.
- C.** Dịch hại phát triển tới ngưỡng gây hại.
- D. Phun thuốc theo định kì thời gian.

**Câu 6:** Biện pháp cơ giới, vật lí là biện pháp quan trọng vì:

- A. Rẻ tiền, dễ áp dụng.
- B. Không làm ảnh hưởng tới môi trường.
- C.** Hiệu quả cao (bắt, diệt sâu trưởng thành), ít tốn kém, dễ thực hiện và không ảnh hưởng môi trường sinh thái.
- D. Không làm ảnh hưởng đến các loài thiên địch của sâu, bệnh hại

## II. Tự Luận

**Câu 1:** Trình bày các biện pháp hạn chế tác hại của thuốc hóa học bảo vệ thực vật.

**Câu 2:** Trình bày thành tựu thứ 2 của ngành nông lâm ngư nghiệp.

### ĐÁP ÁN

## II. Tự Luận

**Câu 1:**

- Muốn hạn chế tác hại của thuốc hóa học bảo vệ thực vật, cần thực hiện tốt một số biện pháp chủ yếu sau:

- + Chỉ dùng thuốc khi dịch hại đã tới ngưỡng gây hại.
- + Lựa chọn loại thuốc có tính chọn lọc cao, phân hủy nhanh trong môi trường.
- + Dùng đúng thuốc, đúng nồng độ, liều lượng, đúng thời gian theo chỉ dẫn của cơ sở sản xuất thuốc.
- + Tuân thủ nghiêm ngặt những quy định về vệ sinh an toàn lao động, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

**Câu 2:** Thành tựu thứ hai của ngành nông lâm ngư nghiệp:

- + Bước đầu hình thành một số ngành sản xuất hàng hóa với các vùng sản xuất tập trung, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu
- + Sản xuất lương thực tăng liên tục
- + Một số được xuất khẩu ra thị trường quốc tế

## 2.10. Đề thi giữa học kì 1 môn Công nghệ 10 - Số 10

### TRƯỜNG THPT PHAN BỘI CHÂU

**ĐỀ THI GIỮA HK1****NĂM HỌC: 2021-2022****MÔN: CÔNG NGHỆ 10****Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)****Câu 1:** Khả năng hấp phụ của đất giúp?

- A. Cây dễ hút chất dinh dưỡng  
B. Cây đứng vững trong đất  
C. **Đất giữ được chất dinh dưỡng**  
D. Đất tơi xốp, thoáng khí

**Câu 2:** Sau khi ngâm hạt nội nhũ như thế nào?

- A. Nội nhũ không nhuộm màu  
B. Nội nhũ nhuộm màu  
C. Hạt sống thì nội nhũ nhuộm màu  
D. **Hạt chết thì nội nhũ nhuộm màu**

**Câu 3:** Cơ sở khoa học của công nghệ nuôi cấy mô tế bào?

- A. **Tế bào có tính toàn năng**  
B. Tế bào chỉ chuyên hóa đặc hiệu  
C. Tế bào không thể phát triển thành cây  
D. Mô tế bào không thể sống độc lập

**Câu 4:** Tế bào đã phân hóa gọi là?

- A. Phôi sinh  
B. **Chuyên biệt**  
C. Phân sinh  
D. Hợp tử

**Câu 5:** Nuôi cấy mô tế bào có thể bắt đầu từ loại tế bào nào ?

- A. **Tế bào hợp tử**  
B. Tế bào phôi sinh  
C. Tế bào phân hóa  
D. Tế bào phân sinh

**Câu 6:** Ý nghĩa của công nghệ nuôi cấy mô tế bào?

- A. Làm giảm sức sống của cây giống  
B. Làm phong phú giống cây trồng  
C. **Làm tăng hệ số nhân giống**  
D. Làm giảm hệ số nhân giống

**Câu 7:** Độ chua tiềm tàng của đất được tạo nên bởi?

- A.  $H^+$  trong dung dịch đất  
B.  **$H^+$  và  $Al^{3+}$  trên bề mặt keo đất**  
C.  $Al^{3+}$  trong dung dịch đất  
D.  $H^+$  và  $Al^{3+}$  trong keo đất

**Câu 8:** Khi có 1 giống lạc mới siêu nguyên chủng với số lượng ít thì?

- A. **Sản xuất hạt giống trên theo sơ đồ duy trì**  
B. Sản xuất hạt giống theo sơ đồ phục tráng  
C. Sản xuất hạt giống theo sơ đồ ở cây trồng thụ phấn chéo

D. Dem giống siêu nguyên chủng vào sản xuất đại trà

**Câu 9:** Quy trình sản xuất giống cây rừng được thực hiện theo sơ đồ nào?

A. Khảo nghiệm – chọn cây trội - chọn cây đạt tiêu chuẩn - nhân giống cho sản xuất

B. Chọn cây trội – khảo nghiệm – nhân giống cho sản xuất

**C. Chọn cây trội – khảo nghiệm – chọn cây đạt tiêu chuẩn – nhân giống cho sản xuất**

D. Chọn cây trội – chọn cây đạt tiêu chuẩn – nhân giống cho sản xuất

**Câu 10:** Độ phì nhiêu tự nhiên của đất được hình thành do?

**A. Thảm thực vật tự nhiên**

B. Được cày xới thường xuyên

C. Được bón đầy đủ phân hóa học

D. Được tưới tiêu hợp lí

**Câu 11:** Hạt giống siêu nguyên chủng là hạt có chất lượng như thế nào?

A. Độ thuần kém

**B. Chất lượng cao**

C. Chất lượng trung bình

D. Chất lượng thấp

**Câu 12:** Nhờ khả năng trao đổi ion trong đất mà?

A. Chất dinh dưỡng trong đất ít bị rửa trôi

B. Phản ứng dung dịch đất luôn ổn định

C. Nhiệt độ đất luôn điều hòa

**D. Cây trồng được cung cấp đầy đủ và kịp thời chất dinh dưỡng**

**Câu 13:** Xã X mới nhập nội về một giống lúa mới đang được sản xuất phổ biến nơi đưa giống đi, để mọi người sử dụng giống này trước hết họ phải làm gì?

**A. Làm thí nghiệm so sánh giống**

B. Làm thí nghiệm kiểm tra kĩ thuật

C. Làm thí nghiệm quảng cáo

D. Không cần làm thí nghiệm mà cho sản xuất đại trà ngay

**Câu 14:** Nguyên nhân hình thành đất xám bạc màu và đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá có điểm giống nhau là?

A. Không bón phân hóa học

B. Khô hạn, địa hình lồi lõm

**C. Mưa nhiều, địa hình dốc**

D. Tập quán canh tác lạc hậu

**Câu 15:** Thí nghiệm kiểm tra kĩ thuật nhằm mục đích gì?

A. Để mọi người biết về giống

B. So sánh giống mới nhập nội với giống đại trà

C. Duy trì những đặc tính tốt của giống

**D. Kiểm tra những kỹ thuật của cơ quan chọn tạo giống về quy trình kỹ thuật**

**Câu 16:** Hệ thống sản xuất giống cây trồng được mô tả theo sơ đồ?

**A. Hạt giống SNC - NC - XN**

B. Hạt SNC - XN - NC

C. Sản xuất hạt NC - XN- SNC

D. Sản xuất hạt XN - SNC - NC

**Câu 17:** Nguyên nhân nào hình thành nên đất xám bạc màu?

A. Do vi sinh vật hoạt động mạnh

**B. Do đất có địa hình dốc thoải**

C. Nơi đất có nhiều xác cây chứa lưu huỳnh

D. Do khí hậu khô hạn

**Câu 18:** Độ chua hoạt tính của đất tạo nên bởi?

A.  $\text{OH}^-$  trên keo đất

B.  $\text{OH}^-$  trong dung dịch đất

**C.  $\text{H}^+$  trong dung dịch đất**

D.  $\text{H}^+$  trên keo đất

**Câu 19:** Mục đích của công tác khảo nghiệm giống cây trồng?

**A. Đánh giá khách quan, chính xác và công nhận kịp thời giống cây trồng mới phù hợp với từng vùng**

B. Cung cấp những thông tin về giống

C. Tạo số lượng lớn hạt giống cung cấp cho đại trà

D. Duy trì độ thuần chủng của giống

**Câu 20:** Mục đích của thí nghiệm so sánh giống?

A. Để mọi người biết về giống

B. Duy trì những đặc tính tốt của giống

C. Kiểm tra những kỹ thuật của cơ quan chọn tạo giống về quy trình kỹ thuật

**D. So sánh toàn diện giống mới nhập nội với giống đại trà**

**Câu 21:** Đặc điểm của hạt giống xác nhận?

A. Chất lượng thấp, số lượng ít nhất

B. Chất lượng cao nhất, số lượng nhiều nhất

**C. Chất lượng thấp, số lượng nhiều**

D. Chất lượng cao, số lượng trung bình

**Câu 22:** Trong quá trình sản xuất giống cây ngô cần?

**A. Loại bỏ ngay cây xấu trước khi tung phấn**

B. Loại bỏ cây xấu sau khi tung phấn

C. Các hạt của các cây giống cần để riêng

D. Bỏ qua khâu đánh giá dòng

**Câu 23:** Tính chất của đất xám bạc màu?

- A. Đất mặn      **B. Thành phần cơ giới nhẹ**  
C. Tỷ lệ sét nhiều    D. Vi sinh vật hoạt động mạnh

**Câu 24:** Đặc điểm chung của đất xám bạc màu, đất xói mòn mạnh?

- A. Đất chua hoặc rất chua**      B. Đất nghèo sét  
C. Đất có thành phần cơ giới nặng      D. Đất mặn hoặc rất mặn

**Câu 25:** Biện pháp nào sau đây dùng cải tạo đất xám bạc màu?

- A. Lên luống      B. Cày nông kết hợp bón phân hóa học giảm rửa trôi  
C. Cày sâu phơi ải      **D. Cày sâu dần kết hợp bón tăng phân hữu cơ**